

Kh. a h c :	L. p h c : L37CCĐ1	Năm h c : 2013-2014	q VHT : 5 (75,0,0,0,0,0)
H' n T :	H c ph n : 131L067100301 - To s n. ng d. ng 1	H c k8 : HK01	

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3710104033	L37CCĐ1	Nguy, n Th, An	07/09/1991				4.0	7.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
2	3710104035	L37CCĐ1	V» Vên Ân	20/03/1991				5.0	6.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.5	DAU
3	3710104005	L37CCĐ1	Nguy, n Th§i Bình	16/03/1992				4.0	7.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
4	3710104102	L37CCĐ1	B¼ q ³nh CỄ ng	04/09/1991				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
5	3710104160	L37CCĐ1	Nguy, n Cao CỄ ng	10/05/1990				3.0	7.0		5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
6	3710104042	L37CCĐ1	Phan Ti/Jh Châu	14/08/1990				5.0	6.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
7	3710104071	L37CCĐ1	Nguy, n Anh ChXn	22/04/1988				4.0	6.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
8	3710104065	L37CCĐ1	H° S: Chi/Jh	27/12/1985				5.0	6.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
9	3710104150	L37CCĐ1	Nguy, n Danh	16/06/1990				3.0	5.0		4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	
10	3710104116	L37CCĐ1	Tr,ng Vên	20/10/1988				3.0	7.0		5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
11	3710104001	L37CCĐ1	Tr,ñ Huy Du	09/09/1991				3.0	5.0		4.0	1.2	1.0	0.7	1.9	
12	3710104019	L37CCĐ1	Nguy, n Minh DỄ ng	07/08/1992				5.0	7.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
13	3710104056	L37CCĐ1	Nguy, n Qu' c q Ỗ	06/06/1992				5.0	6.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.5	DAU
14	3710104133	L37CCĐ1	Lê Xuân Giáp	04/07/1985				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
15	3710104179	L37CCĐ1	Nguy, n Vên Hào	20/08/1992				3.0	6.0		4.5	1.4	6.0	4.2	5.6	
16	3710104145	L37CCĐ1	Hu8nh C¹ ng Hđu	17/04/1989				3.0	6.0		4.5	1.4	2.0	1.4	2.8	
17	3710104149	L37CCĐ1	Nguy, n Ph-Ợ c Hđu	18/08/1987				4.0	7.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
18	3710104172	L37CCĐ1	L° Vên Hên	00/00/1991				5.0	5.0		5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
19	3710104111	L37CCĐ1	Nguy, n Ng' c Hi/Ju	25/07/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN - MÔN THIÊN VĂN HỌC

Khóa học : Lớp học : L37CCĐ1 Năm học : 2013-2014 Số VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

Họ tên : Mã số : 131L067100301 - Tổng điểm : HK01

STT	Mã số	Lớp SV	Họ và Tên	NGÀY SINH	Điểm Thiên Văn Học						TBC	QUY TS: 30.00%	Điểm THI	QUY TS : 70.00%	Điểm TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3710104068	L37CCĐ1	Phan Tấn Hiệp	14/01/1991				3.0	6.0		4.5	1.4	5.0	3.5	4.9	DAU
21	3710104151	L37CCĐ1	Lê Xuân Hòa	09/06/1990				3.0	5.0		4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	DAU
22	3710104041	L37CCĐ1	Nguyễn Văn Huân	28/03/1990				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
23	3710104024	L37CCĐ1	Nguyễn Thị Nhung	16/08/1991				4.0	6.0		5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
24	3710104039	L37CCĐ1	Bùi Khắc Hùng	16/07/1991				3.0	6.0		4.5	1.4	6.0	4.2	5.6	
25	3710104050	L37CCĐ1	Trần Văn Kiên	05/10/1992				3.0	5.0		4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	DAU
26	3710104020	L37CCĐ1	Nguyễn Anh Khoa	17/05/1990				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
27	3710104003	L37CCĐ1	Trần Minh Cường	22/09/1992				3.0	6.0		4.5	1.4	6.0	4.2	5.6	
28	3710104002	L37CCĐ1	Mai Tấn Lâm	22/06/1991				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
29	3710104018	L37CCĐ1	Nguyễn Hoàng Long	20/06/1992				5.0	6.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
30	3710104170	L37CCĐ1	Nguyễn Thị Nhung	29/02/1988				3.0	5.0		4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	DAU
31	3710104108	L37CCĐ1	Nguyễn Hữu Lễ	04/10/1992				5.0	7.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
32	3710104016	L37CCĐ1	Huỳnh Thanh Luân	23/09/1990				3.0	6.0		4.5	1.4	2.0	1.4	2.8	
33	3710104119	L37CCĐ1	Trần Khắc Mạnh	12/12/1992				3.0	5.0		4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	
34	3710104073	L37CCĐ1	Lê Hữu Nam	12/06/1990				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
35	3710104058	L37CCĐ1	Trần Hữu Nghĩa	30/10/1990				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
36	3710104143	L37CCĐ1	Nguyễn Tấn Hưng	12/04/1988				4.0	7.0		5.5	1.7	3.0	2.1	3.8	
37	3710104086	L37CCĐ1	Trần Công Thành	17/12/1990				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
38	3710104092	L37CCĐ1	Lê Văn Phóng	14/04/1989				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	

BẢNG ĐIỂM H. C PH. N - M. D. N TH. NH PH. N

Kh. a h. c : L. p h. c : L37CCĐ1 N. m h. c : 2013-2014 q. VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H. p T : H. c ph. n : 131L067100301 - T. o. n. ng d. ng 1 H. c k. 8 : HK01

STT	Mã S	L. P SV	H. Vê T. q. N	NGÀY SINH	q. I. q. M TH. NH PH. N						TBC	QUY TS: 30.00%	q. I. q. M TH. I	QUY TS : 70.00%	q. I. q. M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3710104122	L37CCĐ1	Hu. nh C. ng Ph. c	30/11/1990				3.0	6.0		4.5	1.4	4.0	2.8	4.2	
40	3710104121	L37CCĐ1	Ng. l. q. nh Qu. n	26/10/1992				5.0	7.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
41	3710104036	L37CCĐ1	Nguy. n Th. Nh. e Qu. nh	10/09/1991				6.0	6.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
42	3710104010	L37CCĐ1	L. o. V. n Sen	10/01/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
43	3710104142	L37CCĐ1	D. h. ng Ng. c Sh. n	30/01/1991				4.0	6.0		5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
44	3710104043	L37CCĐ1	Lê Duy Tài	04/08/1991				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
45	3710104158	L37CCĐ1	Nguy. n Thanh Tài	02/01/1992				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
46	3710104107	L37CCĐ1	Nguy. n Th. nh Tân	09/01/1991				5.0	7.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
47	3710104178	L37CCĐ1	Nguy. n T. q. Ti. jh	17/07/1988				4.0	6.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
48	3710104134	L37CCĐ1	Nguy. n q. c Minh Tu. h. i	07/06/1992				4.0	7.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
49	3710104072	L37CCĐ1	Tr. f. n B. nh Tuy	07/07/1976				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
50	3710104040	L37CCĐ1	Nguy. n Vi. jh T. ung	10/05/1991				4.0	7.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
51	3710104088	L37CCĐ1	q. H. o. ng Tú	02/10/1986				4.0	7.0		5.5	1.7	7.0	4.9	6.6	
52	3710104085	L37CCĐ1	H. o. Xu. q. T. e. ng	19/07/1989				3.0	6.0		4.5	1.4	5.0	3.5	4.9	DAU
53	3710104113	L37CCĐ1	Lê Quang Thao	10/01/1990				5.0	6.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.5	DAU
54	3710104173	L37CCĐ1	B. o. Xu. q. Thành	16/11/1989				3.0	5.0		4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
55	3710104091	L37CCĐ1	Nguy. n V. n Thành	27/01/1989				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
56	3710104127	L37CCĐ1	Tr. f. n Quang Thái	24/06/1990				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
57	3710104017	L37CCĐ1	Tr. f. n Minh Th. d. ng	20/10/1991				5.0	5.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	

Kh. a h c :	L_p h c : L37CCĐ1	Năm h c : 2013-2014	q VHT : 5 (75,0,0,0,0,0)
H_q T :	H c phFn : 131L067100301 - To s n _u ng d _u ng 1	H c k8 : HK01	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHôN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3710104004	L37CCĐ1	Đông n, Thnh Thnh	10/02/1991				5.0	8.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
59	3710104128	L37CCĐ1	Nguyễn Thanh Thuỷ	02/09/1991				4.0	7.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
60	3710104049	L37CCĐ1	Nguyễn Văn Th, y	07/03/1991				5.0	6.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
61	3710104006	L37CCĐ1	Đông Minh Trí	15/02/1992				5.0	7.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
62	3710104051	L37CCĐ1	Nguyễn Quí c Trê ng	10/10/1990				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
63	3710104075	L37CCĐ1	Trỷ Văn Va	10/09/1991				5.0	6.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
64	3710104064	L37CCĐ1	Trỷ Ph- c Vinh	18/03/1988				4.0	6.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
65	3710104093	L37CCĐ1	Nguyễn Quang VỈ	12/09/1987				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	

T'ng s' : 65 h' c sinh sinh vi' n

Tr.HCM, ngày / /

Trên ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giáo V Khoa